TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 43/2021/HS-ST
Ngày 13-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung
Các hội thẩm nhân dân: Bà Liêu Ngọc Mai
Ông Lành Văn Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 27/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Giàng Bả M** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 04/02/2003 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Sểnh T (đã chết) và bà Sùng Thị N (sinh năm 1973); có vợ là Phá Thị D (sinh năm 2002) và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2021 đến ngày 12/6/2021, tạm giam từ ngày 12/6/2021 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo **Sùng A L** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1980 tại huyện Ph, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A V (đã chết) và bà Liều Thị Ch (sinh năm 1930) có vợ là Chang Thị S (sinh năm 1981) và có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2021 đến ngày 12/6/2021, tạm giam từ ngày 12/6/2021 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Chang Thị S, sinh năm 1981, nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Kháng Quang V, sinh năm 1992, trú tại: xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, Giàng Bả M đi bộ sang nhà Sùng A L rủ L cùng đi mua ma túy về để cả hai cùng sử dụng (khi đi M mang theo 250.000 đồng). L đồng ý đi cùng M và L lấy xe mô tô của L chở M đi mua ma túy. Đi đến cầu bản M2, xã M, huyện M thì L xuống xe đứng chờ ở cầu, M đi xe máy lên khu vực bản T, xã M, huyện M gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt và nhờ ông ta mua cho một gói Heroine với giá 250.000 đồng. Mua được Heroine M trả công cho người đàn ông đó một ít Heroine, sau đó ông ta đi đâu M không biết, còn M cất giấu số Heroine mua được vào trong người rồi quay về đón L ở cầu. M điều khiển xe mô tô chở L cùng quay về nhà, khi về đến bản H, xã Ch, huyện M thì M xuống xe đi bộ về nhà, còn L mang xe mô tô về nhà cất đi rồi đi bộ sang nhà M để sử dụng ma túy. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày 03/6/2021 khi M và L đang chuẩn bị sử dụng ma túy tại nhà M ở bản H, xã N, huyện M thì bị Tổ công tác đồn phòng N phát hiện bắt quả tang và thu giữ ở túi quần bên trái của M 01 gói Heroine, tạm giữ của L 01 xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ đen bạc (xe không có biển kiểm soát), số máy JC43E0052892, số khung RLHJC43009Y045954 (kèm chìa khóa xe). Các bị cáo Mạnh và Lử khai nhận mục đích mua heroine là để sử dụng cho bản thân các bị cáo vì các bị cáo nghiện ma túy.

Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của công an huyện Mường Nhé thì chiếc xe mô tô đã thu giữ của bị cáo L có các thông tin như sau: Xe có nhãn hiệu HONDA WAVE RS, màu đỏ đen bạc, xe có biển kiểm soát là 27S1-049.29, có số máy JC43E0052892, số khung RLHJC43009Y045954, chủ sở hữu là anh Thào A C, địa chỉ: xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Kết luận giám định số 601/GĐ-PC09 ngày 13/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Bả M là Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Bả M là 0,54 gam.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-MN ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Giàng Bả M và Sùng A L để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị

cáo Giàng Bả M và Sùng A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Bả M từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù; Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A L từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,46 gam heroine còn lại sau khi đã trích giám định; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 27S1-049.29, số máy JC43E0052892, số khung RLHJC43009Y045954; Trả lại cho vợ bị cáo là chị Chang Thị Sua ½ giá trị chiếc xe máy trên (kèm chìa khóa xe);

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Bả M từ từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Sùng A L từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Chang Thị S khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 27S1-049.29, số máy JC43E0052892, số khung RLHJC43009Y045954 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Nguồn gốc chiếc xe này là vợ chồng bị cáo mua của anh Thào A C ở xã N, huyện M, chưa sang tên đổi chủ. Chị S không biết gì về việc các bị cáo M và L dùng xe mô tô này để đi mua ma túy. Chị S đề nghị cơ quan có thẩm quyền trả lại cho chị chiếc xe mô tô trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai do bản thân nghiện ma túy nên các bị cáo đã cùng nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng, ngày 03/6/2021 bị cáo M mang theo 250.000 đồng rủ bị cáo L cùng đi mua ma túy. Bị cáo L đồng ý và dùng xe máy của L chở bị cáo Mạnh đi đến khu vực bản T, xã M, huyện M, gặp và nhờ một

người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mua cho 0,54 gam Heroine với giá 250.000 đồng. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày 03/6/2021 khi các bị cáo đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ số heroine, tạm giữ 01 xe mô tô dùng để đi mua ma túy của bị cáo L. Các bị cáo khai nhận mục đích mua heroine là để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 0,54 gam heroine với mục đích để sử dụng của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 37/CT-VKS-MN ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về ma túy, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tư cách là người thực hành.Trong đó bị cáo M là người chủ động rủ bị cáo cáo L đi mua ma túy nên cần có mức hình phạt cao hơn để đảm bảo tính răn đe. Đối với bị cáo L mặc dù không chủ động nhưng khi được M rủ thì cũng đồng ý và chủ động lấy xe máy của mình dể chở M đi cùng nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Giàng Bả M và bị cáo Sùng A L đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Giàng Bả M từ 01 năm 04 tháng

tù đến 01 năm 08 tháng tù; Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A L từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Bả M từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Sùng A L từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, người mà bị cáo M nhờ mua ma túy giúp cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,46 gam Heroine còn lại sau khi đã trích giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 27S1-049.29, số máy JC43E0052892, số khung RLHJC43009Y045954: Đây là chiếc xe mô tô vợ chồng bị cáo Sùng A L mua của anh Thào A C (chưa sang tên đổi chủ), Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, các bị cáo M và L đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên vợ bị cáo Sùng A L là chị Chang Thị S không biết gì về việc các bị cáo dùng xe mô tô này để đi mua ma túy nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 213, 218, 219 Bộ luật Dân sự: Tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy để nộp vào ngân sách Nhà nước và trả lại cho chị Chang Thị S ½ giá trị chiếc xe máy trên (kèm chìa khóa).

[6] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng Bả M và Sùng A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Giàng Bả M 01*(một)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 03/6/2021.

Xử phạt bị cáo Sùng A L 01*(một)* năm 04 (*bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 03/6/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 213, 218, 219 Bộ luật Dân sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 0,46 gam Heroine (vật chứng thu giữ của Giàng Bả M),

Tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 27S1-049.29, số máy JC43E0052892, số khung RLHJC43009Y045954 để nộp ngân sách nhà nước,

Trả lại cho chị Chang Thị S ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 27S1-049.29, số máy JC43E0052892, số khung RLHJC43009Y045954 *(Kèm chìa khóa xe).*

(*Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của công an huyện Mường Nhé thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RS màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 27S1-049.29, có số máy JC43E0052892, số khung RLHJC43009Y045954: Tên hủ sở hữu là anh Thào A Cua, địa chỉ: xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên).*

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, HSTHA.

Dương Thị Nhung